

<b>II. Vốn đầu tư:</b>								
1	C.T đê, điều thủy lợi	Tỷ	132	102	135	40	197	606
2	Công trình giao thông	Tỷ	59	39	500	78	140	816
3	Trường học	Tỷ	57	18	129	60	36	300
4	Cơ sở y tế, văn hóa	Tỷ	11	14	25	20	8	78
5	Trụ sở các xã	Tỷ	13	5	50	6	11	84
6	Hỗ trợ dân xây nhà CL	Tỷ	33	8	849	180	-	1070
7	Nhà máy nước	Tỷ	-	-	-	-	25	25
8	Hỗ trợ xây chợ và dịch vụ	Tỷ	-	-	11	-	-	11
9	Đường dây hạ thế	Tỷ	-	5	84	6	4	98
<b>Tổng số</b>			<b>305</b>	<b>191</b>	<b>1.783</b>	<b>390</b>	<b>421</b>	<b>3.090</b>

**Phụ lục 2**

**PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH PHÂN LŨ,  
NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG VÙNG PHÂN LŨ, CHÂM LŨ NĂM 2002**

Số thứ tự	Địa phương	Đơn vị	Vốn được phân bổ
1	Phú Thọ	Tỷ đồng	20,0
2	Vĩnh Phúc	Tỷ đồng	15,0
3	Hà Tây	Tỷ đồng	60,0
4	Hà Nam	Tỷ đồng	20,0
5	Ninh Bình	Tỷ đồng	35,0
<b>Tổng cộng</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>150,0</b>

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 32/2002/QĐ-TTg ngày 08/2/2002 về việc thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Tuy-ni-di về hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa và khoa học - kỹ thuật.

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Điều 9 Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật giữa Chính phủ nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Tuy-ni-di ký tại Hà Nội ngày 06 tháng 5 năm 1999;

Để thúc đẩy phát triển quan hệ kinh tế, thương mại, văn hóa và khoa học - kỹ thuật với Tuy-ni-di;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam - Tuy-ni-di về hợp tác kinh tế, thương mại, văn hóa và khoa học - kỹ thuật với thành phần như sau:

- Chủ tịch Phân ban: Thứ trưởng Bộ Thương mại.

- Thư ký Phân ban: Chuyên viên cấp vụ thuộc Vụ Quan hệ Quốc tế Văn phòng Chính phủ.

- Các thành viên thường trực là đại diện các cơ quan sau:

- + Bộ Ngoại giao.
- + Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- + Bộ Công nghiệp.
- + Bộ Thủy sản.
- + Bộ Văn hóa và Thông tin.

Căn cứ nội dung cụ thể của từng khóa họp Ủy ban Liên Chính phủ, Chủ tịch Phân ban được phép chỉ định số thành viên tham gia.

**Điều 2.** Chủ tịch và các thành viên Phân ban có trách nhiệm thi hành Quyết định này và tổ chức hoạt động của Phân ban phù hợp với Quyết định số 258/TTg ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ./.

KT. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

NGUYỄN MẠNH CẦM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ  
số 33/2002/QĐ-TTg ngày 08/2/2002  
phê duyệt Kế hoạch phát triển  
Internet Việt Nam giai đoạn  
2001 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chỉ thị số 58/CT-TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa giai đoạn 2001 - 2005; Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị nói trên;

Căn cứ Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet;

Căn cứ Quyết định số 158/2001/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược phát triển Bưu chính Viễn thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020";

Xét đề nghị của Tổng cục Bưu điện tại Tờ trình số 1261/TCBD ngày 25 tháng 10 năm 2001 về kế hoạch phát triển Internet Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch phát triển Internet Việt Nam giai đoạn 2001 - 2005 với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đẩy nhanh việc phổ cập Internet trong mọi hoạt động của nền kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng với chất lượng tốt, giá cả thấp hơn hoặc tương đương các nước trong khu vực.

- Phát triển hạ tầng Internet thành môi trường ứng dụng thuận lợi cho các loại hình dịch vụ điện tử về thương mại, hành chính, báo chí, bưu